

Bản án số: 10/2020/HS-PT

Ngày: 07-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Văn Liệt.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 545/2019/TLPT-HS ngày 09/12/2019 đối với bị cáo Võ Lâm T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 183/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Lâm T, sinh năm 1987 tại S; địa chỉ ĐKTT: ấp TH, xã TQ, huyện MX, tỉnh S; địa chỉ tạm trú: 1108 Quốc lộ 1A, phường TTA, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Dương Thị A; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 25/4/2019; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Hoài Phúc, Luật sư Văn phòng Luật sư Hoài Phúc - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Lâm T và chị Tô Thị N có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2017. Chị N và T có quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng tháng 8 năm 2018, chị N muốn chia tay với T nhưng T níu kéo tình cảm. Đến tháng 4 năm 2019, N quyết định chia tay với T thì T không đồng ý và nảy sinh ý định ghi lại hình

ảnh hai người quan hệ tình dục để ép N yêu T. Vào ngày 12/4/2019 T rủ N vào khách sạn Y, tại đây, T dùng điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của mình lên lút ghi hình lại cảnh N và T cởi quần áo, khóa thân ôm hôn trong khách sạn. Đến ngày 16/4/2019 chị N đổi sim điện thoại, đòi chia tay nên T chụp ảnh lại từ video quay ngày 12/4/2019 có nội dung N và T ôm nhau không mặc quần áo rồi gửi cho N. Tiếp đó, ngày 16/4/2019 tại phòng trọ địa chỉ số 1108 Quốc lộ 1 A, phường TTA, quận B, Thành phố H T tiếp tục gửi hình ảnh trên cho bạn của N là Trần Việt Tr, Lê Bảo Y thông qua Facebook Messenger. Đến ngày 18/4/2019, cũng tại phòng trọ của mình, T tiếp tục gửi hình ảnh trên cho các người bạn của N gồm: Trương Gia H, Sơn Thị Thanh H, Huỳnh Thị N và kèm theo tin nhắn với nội dung ép N phải gọi điện cho T, yêu cầu N tiếp tục yêu T.

Sau khi biết T gửi hình ảnh không mặc quần áo của mình cho các bạn N, cảm thấy bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm và xấu hổ với bạn bè nên ngày 19/4/2019 chị N đến Công an quận B trình báo và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Lâm T.

Tại cơ quan điều tra, Võ Lâm T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 183/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Lâm T phạm tội “Làm nhục người khác”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 155, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Lâm T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến ngày 25/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2019 bị cáo Võ Lâm T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Lâm T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, ngoài ra đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với nội dung vụ án của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị xem xét về động cơ phạm tội của bị cáo là muốn níu kéo tình cảm với bị hại, bị hại đã bãi nại rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, do bị hại đã bãi nại rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo mà cấp sơ thẩm không đình chỉ vụ án.

Kiểm sát viên tranh luận: Do bị cáo bị xét xử bởi khoản 2 của điều luật nên khi bị hại bãi nại rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo không đình chỉ vụ án; bảo lưu phần trình bày trên.

Luật sư không tranh luận thêm, bị cáo không bổ sung.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Lâm T và chị Tô Thị N có quan hệ tình cảm, do chị N muốn chấm dứt mối quan hệ nên vào ngày 12/4/2019 bị cáo T đã hẹn gặp chị N tại khách sạn Y, dùng điện thoại của mình lén lút ghi hình lại cảnh chị N và bị cáo T cởi quần áo, khóa thân ôm hôn trong khách sạn. Đến ngày 16/4/2019 chị N đòi sim điện thoại, đòi chia tay nên bị cáo T chụp ảnh lại từ video quay ngày 12/4/2019 có nội dung chị N và bị cáo T ôm nhau không mặc quần áo rồi gửi cho chị N, các bạn của chị N là Trần Việt Tr, Lê Bảo Y, Trương Gia H, Sơn Thị Thanh H, Huỳnh Thị N qua Facebook Messenger lần lượt vào các ngày 16 và 18/4/2019.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Lâm T về tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Cụ thể là hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự do bị cáo có

nơi làm việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 25/4/2019 nên được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ và được khấu trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do làm công nhân có thu nhập thấp.

[2] Xét kháng cáo bị cáo và phần trình bày bào chữa của luật sư là có cơ sở nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm. Riêng đề nghị đình chỉ vụ án của luật sư là không có cơ sở do bị cáo bị xét xử tại khoản 2 của điều luật.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là không đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 155, điểm i điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Lâm T và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Võ Lâm T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường TTA, quận B, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Lâm T cho Ủy ban nhân dân phường TTA, quận B, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Võ Lâm T có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này.

Bị cáo Võ Lâm T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Võ Lâm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Chi Cục THA quận B ; (1)
- TAND quận B ; (2)
- Công an quận B ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Nam